

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt Quy hoạch phát triển thủy sản
trên lòng hồ Thác Mơ đến năm 2020.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 22/3/2006 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt đề cương, dự toán chi tiết quy hoạch phát triển nuôi thủy sản trên hồ Thác Mơ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tại Tờ trình số 69/TTr-SNN ngày 05/5/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển thủy sản trên lòng hồ Thác Mơ đến năm 2020.

1. Tên báo cáo quy hoạch: Quy hoạch phát triển thủy sản trên lòng hồ Thác Mơ đến năm 2020.

2. Đơn vị lập báo cáo Quy hoạch: Sở Nông nghiệp & PTNT

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp & PTNT

4. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

4.1 Quan điểm quy hoạch

- Việc phát triển nuôi thủy sản trên lòng hồ Thác Mơ phải phù hợp với nhiệm vụ công trình Thủy điện Thác Mơ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 10/5/1993. Không ảnh hưởng công trình, không gây nguy hại đến hoạt động phát điện của nhà máy Thủy điện Thác Mơ.

- Qui hoạch phát triển nuôi thủy sản phải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và không vi phạm hành chính trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản theo quy định hiện hành. Phát triển nuôi trồng thủy sản đi đôi với việc bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản tự nhiên trong lòng hồ.

- Phát triển nuôi thủy sản trên hồ Thác Mơ theo quy hoạch là vừa khai thác được tiềm năng vừa có tác động ổn định tình hình nuôi hiện nay đang trong tình trạng thiếu quản lý. Khai thác được tối đa tiềm năng phát triển thủy sản nhưng không phá vỡ cảnh quan vốn có của lòng hồ.

- Xây dựng quy hoạch là xây dựng được căn cứ pháp lý giúp quản lý hoạt động thủy sản dựa trên quy hoạch được tốt hơn.

4.2. Mục tiêu Quy hoạch

4.2.1. Mục tiêu chung

- Phát triển nuôi trồng thủy sản nhằm khai thác tối đa tiềm năng của hồ với 02 loại hình nuôi.

- Quy hoạch làm căn cứ để quản lý nuôi trồng thủy sản trên hồ một cách có hiệu quả và có tổ chức.

- Xây dựng được bước đi phù hợp với phát triển thủy sản cũng như chính sách, cơ cấu, thể chế quản lý thủy sản trên hồ chúa.

4.2.2. Mục tiêu cụ thể của quy hoạch

4.2.2.1. Loại hình nuôi, diện tích và sản lượng nuôi

Xác định ưu tiên bảo vệ công trình nên việc nuôi trồng thủy sản sẽ giới hạn các loại hình nuôi gây tác động đến vùng ngập và bán ngập của công trình, chỉ phát triển hai loại hình nuôi là nuôi mặt nước lớn và nuôi lồng (bè). Các hình thức nuôi này vừa đáp ứng được khai thác tiềm năng mặt nước, vừa đảm bảo an toàn công trình cũng như bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản tự nhiên trong lòng hồ.

Quy hoạch vùng nuôi thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1:35.000 kèm theo.

Mục tiêu cụ thể về diện tích, sản lượng quy hoạch được thể hiện qua bảng 1 và bảng 2.

Bảng 1: Quy hoạch diện tích cụ thể cho từng loại hình đến năm 2020

T T	Loại hình nuôi	Năm 2007	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020	% tối đa DT hồ	Cao trình mực nước
Quy hoạch sử dụng mặt nước ứng với cao trình							
1	Nuôi mặt nước lớn (ha)	-	10.300	10.300	10.300	100	CT. ≥ 198m
3	Nuôi lồng, bè (bè)	-	300	400	500	≤0,02	CT. ≥ 198m

Bảng 2: Quy hoạch sản lượng cụ thể cho từng loại hình đến năm 2020

T T	Loại hình nuôi	Sản lượng (tấn)				Tỷ trọng so với toàn tỉnh vào năm 2020
		Năm 2007	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020	
1	Nuôi mặt nước lớn	-	515	515	515	7,3%
3	Nuôi lồng, bè	-	300	400	500	7 %

4.2.2.2. Đối tượng nuôi

Những loài cá truyền thống tại địa phương như cá chép, trắm cỏ là những loài rất ít gây ô nhiễm, nếu được nuôi bè thì không hạn chế số lượng bè và số cá thể nuôi.

Các loài cá mang tính thương mại cao như cá điêu hồng, rô phi dòng gift, tra, ba sa, cá lăng. Đây là những loài có nguy cơ gây ô nhiễm cao vì ăn thức ăn công nghiệp và nuôi với mật độ dày (khoảng 200 con/m³ nước). Đối với những đối tượng này cần phát triển có kiểm soát chặt chẽ để tránh gây ô nhiễm cục bộ.

Các loài cá đặc sản: bống tượng, lóc, đây là những loài ăn thức ăn tươi sống nên dễ gây ô nhiễm. Vì vậy, cần khống chế số lượng chặt chẽ để tránh gây ô nhiễm. Khi phát triển đối tượng này cũng không để vượt quá 200 lồng (lồng qui mô nhỏ) tức khoảng 100.000 con.

Các loại thủy đặc sản khác như rắn, rùa, ba ba, cá sấu ... không khuyến khích nuôi ở hồ vì mang lại nhiều yếu tố rủi ro.

5. Quản lý khai thác trên lòng hồ

- Khai thác thủy sản phải được quản lý chặt chẽ theo Thông tư số 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản và tuân theo những quy định do UBND tỉnh ban hành (nếu có).

- Việc xử phạt vi phạm hành chính trong khai thác áp dụng theo Nghị định số 128/2005/NĐ-CP ngày 11/10/2005 của Chính phủ qui định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

- Quản lý khai thác thủy sản lòng hồ do Sở Nông nghiệp & PTNT quyết định chọn tổ chức, đơn vị thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất của UBND tỉnh.

6. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

6.1. Giải pháp về tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch

Sở Nông nghiệp & PTNT là đơn vị được quyền chọn đối tác hoặc giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tổ chức thực hiện, đồng thời quản lý, giám sát việc thực hiện.

- Tuyển huyện: phân công cán bộ theo dõi về thủy sản thuộc phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Phước Long và huyện Bù Đăng.

- Ở 05 xã tiếp giáp lòng hồ: có cán bộ phụ trách nông nghiệp kiêm nhiệm luôn nhiệm vụ theo dõi lĩnh vực thủy sản trên địa bàn.

6.2. Giải pháp về chính sách

6.2.1. Chính sách về thuế, phí và lệ phí

Áp dụng Nghị định số 143/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi để tổ chức thu các quản lý phí.

6.2.2. Chính sách về vốn

Huy động các nguồn vốn theo cơ cấu đầu tư như sau:

- **Vốn ngân sách:** đầu tư cho dự án ưu tiên là khai thác thủy sản theo hình thức Tổ khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản mang tính cộng đồng. Tổ khai thác là những cư dân địa phương có nguồn thu nhập liên quan mật thiết đến nguồn lợi thủy sản trong hồ; Tổ này ngoài việc đóng lệ phí cho đơn vị quản lý thì còn phải thực hiện đánh bắt theo đúng quy định của pháp luật, có nội quy, quy chế hoạt động cụ thể. Đơn vị chủ quản sẽ phải thả giống và qui định thời gian đánh bắt, tạo điều kiện thành lập Tổ khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, thành lập hợp tác xã khai thác và đánh bắt trên lòng hồ. Vốn ưu đãi này là hỗ trợ cho Tổ khai thác các phương tiện, trang thiết bị thiết yếu và phù hợp với quy định.

Vốn ngân sách sẽ hỗ trợ cho việc theo dõi biến động hệ cá, thủy sinh động vật, thủy sinh thực vật và các chỉ tiêu môi trường nước của lòng hồ do tác động của nuôi trồng và khai thác thủy sản cũng như ảnh hưởng của các hoạt động nông nghiệp vùng ven làm biến động chất lượng nước trong hồ.

- **Vốn tín dụng:** đầu tư các dự án không thuộc diện ưu tiên. Các dự án này có thể được thực hiện bởi đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, tư nhân có khả năng đáp ứng được việc thực hiện dự án trong phạm vi cho phép của ngành.

- + Dự án nuôi cá lồng (bè) theo từng đối tượng cụ thể.
- + Dự án nuôi và tổ chức khai thác trên toàn mặt nước hồ theo quy hoạch.

6.3. Giải pháp về kinh tế – kỹ thuật

6.3.1. Giải pháp con giống

Trại giống thủy sản nước ngọt của tỉnh sau khi đi vào hoạt động có nhiệm vụ đáp ứng hoàn toàn con giống cho các hình thức nuôi trên lòng hồ theo quy hoạch.

6.3.2. Giải pháp về sản xuất và sử dụng thức ăn công nghiệp

Sử dụng thức ăn công nghiệp nuôi thủy sản hiện đang lưu hành trên thị trường. Khi đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy sản được thành lập, sẽ là nơi chủ động phân phối và đáp ứng nhu cầu về thức ăn cho vùng nuôi. Sở Nông nghiệp & PTNT có trách nhiệm chỉ đạo việc nghiên cứu chế biến thức ăn bằng nguồn nguyên liệu của địa phương dần thay thế các nguồn thức ăn viên vốn có giá bán rất cao, để từng bước nâng cao hiệu quả kinh tế cho người nuôi cá, đồng thời chủ động được nguồn thức ăn mà không phải phụ thuộc quá nhiều vào nguồn cung ứng từ ngoài tỉnh.

6.4. Giải pháp về khoa học, công nghệ

Sở Nông nghiệp & PNNT có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức, đơn vị thực hiện quy hoạch phối hợp với Sở Khoa học & Công nghệ nghiên cứu thực nghiệm các loại hình nuôi thủy sản ngay trên lòng hồ như: nghiên cứu thử nghiệm nuôi cá tra, ba sa, cá lăng, cá rô phi đơn tính, cá chình trong lồng ... Nghiên cứu nuôi cá thát lát, cá thát lát còng và những đối tượng mới có giá trị cao được du nhập vào. Các kết

quả khảo nghiệm khi thành công phải được chuyển giao đưa vào ứng dụng ngay trong khu vực quy hoạch nuôi của lòng hồ.

7. Tổ chức thực hiện

Mọi hoạt động về nuôi trồng, khai thác và nghiên cứu cũng như việc tổ chức các hoạt động quản lý, thu phí, lệ phí cho các hoạt động này phải được đơn vị do Sở Nông nghiệp & PTNT chọn thực hiện. Việc quản lý nhà nước về các hoạt động Thủy sản trên lòng hồ được Sở Nông nghiệp & PTNT phối kết hợp với UBND huyện Bù Đăng và Phước Long thực hiện.

Điều 2. Sau khi quy hoạch phát triển thủy sản trên lòng hồ Thác Mơ đến năm 2020 được phê duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện theo các nội dung đã nêu tại điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành Kế hoạch & Đầu tư, Nông nghiệp & PTNT, Tài chính, Tài nguyên & Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phước Long, Bù Đăng; Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Trương Tấn Thiệu

Noi nhận:

- Bộ Thủy sản;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Như điều 3;
- LĐVP, CV: SX (T 72);
- Lưu: VT.

